TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Số 986/22 đường Nguyễn Trung T1, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người yêu cầu: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Số 986/22 đường Nguyễn Trung T1, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Lê thị Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Lê Thị Kim H xác định có 01 người con chung tên Trần Ngọc Anh V, sinh ngày 10/11/2016. Anh T, chị H thỏa thuận

thống nhất giao cháu V cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 02/05/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 02 hàng tháng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh T không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố G thực hiện.

Anh T có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Anh T, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T, chị H cam kết việc yêu cầu ly hôn không nhằm trốn tránh trách nhiệm về tài sản, nợ.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Mỗi bên phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị H, anh T đã tạm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004565 ngày 11/04/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G nên được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- VKS ND TP G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh